

CẢI TIẾN VÀ ĐỔI MỚI KHOA NGOẠI NGỮ ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Đức Tâm

Thực hiện Nghị quyết số 02/2012-NQ-HĐQT ngày 24/2/2012 của Hội đồng Quản trị và Quyết định số 106/QĐ-VL ngày 01/03/2012 của Hiệu trưởng về việc tổ chức lại khoa Ngoại ngữ trường ĐHDL Văn Lang, tôi từng bước hòa nhập và tham gia vào các mặt hoạt động của khoa, tìm cho ra “cái được” và “cái chưa được” để xây dựng đề án cải tiến và đổi mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý đào tạo của khoa. Đó cũng là tiền đề để khoa Ngoại ngữ phát triển bền vững, khởi đầu từ năm học 2012 – 2013.

A. Khái quát tình hình khoa Ngoại ngữ:

Hơn 17 năm qua, khoa Ngoại ngữ là một trong những khoa tương đối ổn định và nề nếp, thầy cô nhiệt tình, sinh viên ngoan ngoãn.

Số sinh viên không đông so với một số khoa khác. Thực tế trong thời gian dài, các mặt sinh hoạt của khoa vẫn diễn ra êm xuôi. Chẳng mấy ai muốn đổi thay hay suy nghĩ đến cải tiến và đổi mới cho đến gần đây, sự bất ổn về nguồn nhân lực xảy ra từ lãnh đạo khoa đến đội ngũ giảng viên, nhân viên. Trước bất cập đó, trường cử tôi kiêm nhiệm lãnh đạo khoa để ổn định tổ chức từ tháng 3/2012. Bản thân tôi cho rằng đây là một thách thức, nhưng cũng là cơ duyên. Tôi bắt tay vào ổn định tổ chức, sau đó mạnh dạn tiến hành cải tiến và đổi

mới các mặt công tác của khoa.

B. Căn cứ để cải tiến và đổi mới khoa Ngoại ngữ:

Được Hội đồng Khoa học khoa ủng hộ, tôi căn cứ vào 6 yêu cầu cơ bản để tiến hành cải tiến và đổi mới:

- Yêu cầu của thầy và trò.
- Yêu cầu của chương trình, giáo trình.
- Yêu cầu về trang thiết bị làm việc và giảng dạy.
- Yêu cầu của công tác tổ chức đào tạo và quản lý.
- Yêu cầu của công tác nghiên cứu khoa học.
- Yêu cầu của công tác tiếp xúc môi trường xã hội của thầy và trò.

C. Kế hoạch cải tiến và đổi mới khoa Ngoại ngữ gồm 3 bước:

- Bước 1: Cải tiến và đổi mới về hình thức.
- Bước 2: Cải tiến và đổi mới về nội dung công tác quản lý và đào tạo.
- Bước 3: Cải tiến và đổi mới về nội dung công tác đào tạo (đề án đổi mới chương trình đào tạo khoa).

D. Công tác thực hiện cải tiến và đổi mới: (từ tháng 3/2012 đến nay)

- **Bước 1:** Cải tiến và đổi mới về hình thức.

Để đáp ứng yêu cầu của thầy và trò, khoa tiến hành cải tạo và đổi mới toàn diện bộ mặt văn phòng khoa, thể hiện sự trân trọng thầy cô và tạo không gian thân thiện giữa thầy, trò và Ban Chủ nhiệm khoa.

Trước đây mặt bằng văn phòng khoa thiết kế sắp xếp chưa hợp lý, thiếu thân thiện. Do đó, thầy cô và sinh viên ít lui tới và lưu lại làm việc.

Mặt bằng và đổi mới toàn bộ văn phòng khoa đã được thiết kế lại theo yêu cầu mới:

- Thầy cô có chỗ ngồi riêng và máy móc thiết bị làm việc.
- Thiết lập chỗ ngồi phù hợp từng vị trí công tác trong khoa.
- Tạo khu vực trực và sinh hoạt cho Đoàn khoa để sinh viên có điều kiện tiếp xúc với văn phòng khoa.
- Thiết lập lại thư viện, bàn đọc cho giảng viên và tủ sách riêng cho sinh viên do Đoàn khoa quản lý.

- Bố trí lại bàn họp CB-GV-NV Khoa
- Sắp xếp khu vực chuẩn bị bài cho giảng viên giảng dạy tại phòng đa phương tiện.

Việc đổi mới hình thức văn phòng khoa bước đầu mang lại hiệu quả tích cực. Thầy cô đã đến văn phòng khoa để chấm bài, ra đề thi và trao đổi chuyên môn với Ban Chủ nhiệm Khoa thường xuyên hơn.

- **Bước 2:** Cải tiến và đổi mới nội dung công tác quản lý đào tạo.

Để đáp ứng các yêu cầu đã nêu, khoa tiến hành các bước cải tiến đổi mới cụ

thể dưới đây:

+ Tổ chức cuộc họp toàn bộ giảng viên thỉnh giảng và cơ hữu vào ngày 8/4/2012 để tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa Ban chủ nhiệm khoa và giảng viên.

+ Phân công, phân nhiệm lại toàn bộ giảng viên cơ hữu để ngoài việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học, thầy cô gắn bó với công tác quản lý của khoa.

+ Tổ chức họp khoa định kỳ hằng tuần để phổ biến công tác và đánh giá cá nhân theo bảng mô tả công việc.

+ Xây dựng lại các phong trào văn thể mỹ và phục hồi các hình thức sinh hoạt: hùng biện Tiếng Anh, câu lạc bộ nói Tiếng Anh và câu lạc bộ Cựu sinh viên.

+ Xây dựng nội quy khoa.

+ Thiết lập mới toàn bộ hệ thống sổ sách quản lý hành chính, sổ thông báo chuyên môn, sổ quản lý học tập và giảng dạy tại lớp học.

+ Thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa (QĐ số 148/QĐ-VL ngày 29/3/2012).

+ Tổ chức cho sinh viên khóa 14 thực tập sư phạm và thực tập thương mại (có đúc kết và so sánh).

+ Lập tổ nghiên cứu giáo trình để từng bước thay giáo trình cũ.

+ Thực hiện cải tiến việc ra đề thi, coi thi và chấm thi kỳ thi giữa học kỳ II, rút kinh nghiệm cho kỳ thi cuối học kỳ II.

+ Nghiên cứu cách động viên sinh viên đóng học phí (đóng từng phần).

+ Cải tiến phương pháp học tập bằng cách tăng cường một số tiết seminar cho sinh viên năm cuối.

+ Thiết lập khu vực lầu 6 trở thành “Khu vực nói Tiếng Anh” (English Speaking Area) nhưng trong học kỳ này chưa thành công.

+ Luyện kỹ năng viết cho sinh viên thông qua kỳ thi viết báo tường Tiếng Anh, dự kiến tổ chức vào dịp 20/11.

+ Tổ chức lại công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên.

- **Bước 3:** Cải tiến và đổi mới nội dung công tác đào tạo (Chương trình đào tạo).

Để đáp ứng yêu cầu về chương trình đào tạo và giáo trình, khoa trình Hiệu trưởng và Hội đồng Quản trị Đề án Điều chỉnh và bổ sung chương trình đào tạo, để xuất thực hiện trong năm học mới.

Nội dung Đề án Điều chỉnh và bổ sung chương trình đào tạo.

I. Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo

1. Tình hình chung:

- Khoa Ngoại Ngữ ổn định tổ chức nhân sự và quản lý đào tạo từ tháng 3/2012. Đến nay, các mặt công tác ở khoa đã đi vào nề nếp, tinh thần làm việc của CB-GV-NV phấn khởi. Công tác đào tạo, công tác hướng dẫn sinh viên thực tập, công tác tổ chức thi giữa kỳ và cuối kỳ diễn ra đúng tiến độ và nghiêm túc. Giảng viên giảng dạy đúng chuyên môn.

- Bộ mặt khoa đã thay đổi về hình thức, nay khoa đang cải tiến nội dung chương

trình để nâng cao chất lượng đào tạo, thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo (đã thực hiện trong thực tế 6 năm, từ năm 2006 đến nay).

2. Xác định mục tiêu đào tạo của khoa theo định hướng của trường, 3 yêu cầu:

2.1. Đào tạo 2 chuyên ngành: Tiếng Anh Giảng dạy và Tiếng Anh Thương mại.

2.2. Đầu ra của sinh viên phải đáp ứng yêu cầu của xã hội về 2 chuyên ngành nói trên.

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Anh Giảng dạy phải có bản lĩnh về tiếng Anh và kỹ năng đứng lớp, giảng dạy tốt tiếng Anh tổng quát.

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại có thể làm việc trong các công ty và tổ chức thương mại, sử dụng vốn tiếng Anh đã học trong giao dịch nghiệp vụ thương mại.

2.3. Tốt nghiệp Cử nhân Anh văn phải có đủ kiến thức về ngôn ngữ học (linguistics).

3. Lý do điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo

a. Chương trình thực hiện đã lâu, nhưng còn tồn tại một số điểm chưa hợp lý về thời lượng và nội dung môn học, khiến đầu ra của 2 chuyên ngành đào tạo chưa mạnh và chưa rõ ràng.

b. Chương trình xây dựng thiếu nền tảng cơ bản đối với trình độ sinh viên hiện nay: không chú trọng luyện phát âm đồng thời với luyện các kỹ năng nghe

nói ngay từ các học kỳ đầu của khóa học. Đây là “lỗ hổng” lớn của sinh viên mới vào trường vì khi ở bậc trung học, các em không được chăm sóc phát âm, nhất là với sinh viên ở tỉnh.

4. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo

a. Bổ sung môn Ngữ âm học (Phonetics) ngay từ đầu học kỳ 1, 2.

b. Chỉ điều chỉnh, bổ sung một số môn học ở các học kỳ bắt đầu phân chia chuyên ngành.

c. Cân đối lại thời lượng các môn học của 2 chuyên ngành.

5. Đề nghị điều chỉnh, bổ sung

a. Trên tinh thần nâng cao chất lượng đào tạo cho cả 2 chuyên ngành giảng dạy, khoa đề nghị:

- Bắt đầu từ khóa 18 học kỳ 1, 2: Bổ sung môn Ngữ âm học (Phonetics) để dạy phát âm (Pronunciation) và luyện ngữ điệu (Intonation), (học tại phòng đa phương tiện)

- Chuyên ngành Tiếng Anh Giảng dạy (English for Teaching): bổ sung hoặc thay thế một số môn học mới để tăng cường kỹ năng đứng lớp và kiến thức ngôn ngữ học (linguistics).

- Chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại (English for Business): Tách lớp riêng biệt cho 2 chuyên ngành trong 1 khóa học (chương trình cũ: cả 2 chuyên ngành đều học Tiếng Anh tổng quát, như vậy chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại thiệt thòi về thời lượng).

b. Điều chỉnh, bổ sung môn học cho các học kỳ bắt đầu phân chuyên ngành

- Đối với chuyên ngành Tiếng Anh Giảng dạy:

+ Học kỳ 5: đổi môn Âm vị học (Phonology) thành môn Ngữ âm thực hành (Descriptive Linguistics)

+ Học kỳ 6: giảm môn Lý thuyết Methodology 3, thay bằng môn Kỹ thuật thực hành giảng dạy ngôn ngữ (Practical Techniques for Language Teaching).

+ Hoàn chỉnh môn trắc nghiệm (Language Testing) bằng môn Trắc nghiệm và đánh giá (Language Testing and Evaluation).

- Đối với chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại:

+ Học kỳ 6, 7: môn Đọc hiểu tổng quát Tiếng Anh Thương mại 1, 2 (Reading in General Business 1, 2) sẽ được tăng cường dạy thêm 2 giáo trình cơ bản về thương mại (Business Basics và Business Targets).

+ Học kỳ 7: tách môn Dịch hiểu I (Interpretation I) thành 2 lớp: lớp Dịch hiểu cho chuyên ngành Giảng dạy và lớp Dịch hiểu cho chuyên ngành Thương mại.

+ Học kỳ 8:

o Tách môn Dịch hiểu II (Interpretation II) thành 2 lớp

o Tách môn Biên phiên dịch tốt nghiệp (Advanced Translation) thành 2 lớp: Biên phiên dịch cho chuyên ngành Giảng dạy (General English Translation) và Biên phiên dịch cho chuyên ngành Thương mại (English for Business Translation).

II. Kế hoạch tổ chức nhân sự phòng đa phương tiện (Multi-Media Room)

1. Kế hoạch: Trước mắt phòng hoạt động thử nghiệm cho sinh viên khoa Ngoại ngữ với 2 ca học ban ngày. Sau 6 tháng chạy thử, khi có nhu cầu ban đêm, khoa sẽ triển khai ca đêm cho sinh viên các khoa khác.

2. Dự kiến các môn học được giảng dạy tại phòng đa phương tiện: Phonetics, Listening, Speaking, Interpretation (cả 2 chuyên ngành), ...

3. Công tác tại phòng đa phương tiện:

- Tập huấn sử dụng thiết bị và giảng dạy tại phòng đa phương tiện.

- Giảng dạy và hỗ trợ giảng dạy (co-teacher).

- Bảo quản và quản lý thiết bị, băng đĩa.

- Xếp lịch giảng dạy (phối hợp với giáo vụ khoa).

- Sưu tầm và triển khai giáo trình, băng đĩa.

- Tổ chức thi và đánh giá (trực tuyến).

- Lập nội quy phòng đa phương tiện.

- Quản lý và phối hợp quản lý với các đơn vị chức năng của trường.

- Phối hợp với giảng viên soạn bài giảng và đề thi.

- Trực theo phân công, báo cáo định kỳ cho khoa.

4. Tổ chức nhân sự phòng đa phương tiện: Bước đầu đề nghị trường chấp thuận tiếp nhận 5 cá nhân được trường khoa

chọn giảng dạy và quản lý tại phòng đa phương tiện.

4.1 ThS. Lê Viết Thắng - cán bộ cơ hữu

- Phụ trách tập huấn sử dụng thiết bị giảng dạy.

4.2 ThS. Nguyễn Thị Thoang, tốt nghiệp TESOL ĐH Victoria – cán bộ cơ hữu

4.3 ThS. Nguyễn Kim Ánh, tốt nghiệp TESOL ĐH KHXH&NV

4.4. CN. Nguyễn Đắc Phi Linh, tốt nghiệp Cử nhân Anh văn và Cử nhân QTKD ĐH Mở

4.5. CN. Trần Nguyễn Thanh Thanh, tốt nghiệp loại giỏi, khóa 14 trường ĐH Văn Lang, chuyên ngành Tiếng Anh Giảng dạy.

III. Về trang thiết bị phòng đa phương tiện

1. Trang thiết bị chính: Hoàn tất vào tuần đầu tháng 7/2012, triển khai công tác tập huấn và các chuẩn bị tiếp theo.

2. Trang thiết bị phụ trợ: Trang bị kịp thời với thiết bị chính, gồm: tủ đựng băng đĩa từ, giáo trình, USB, micro, bảng viết...

IV. Kiến nghị

1. Nghiên cứu chế độ thù lao và giờ giảng đặc biệt cho GV-NV phòng đa phương tiện.

2. Có biện pháp chế tài đối với sinh viên bỏ học phòng đa phương tiện.

3. Nghiên cứu phương thức bảo quản thiết bị phòng đa phương tiện.

4. Nghiên cứu phương án đảm bảo sinh viên học đủ giờ tại phòng đa phương tiện (1 phòng học, chia lớp 30 SV/30 ghế).

5. Đề nghị Hiệu trưởng và các phòng chức năng sớm quyết định các nội dung này để Khoa chuẩn bị và triển khai từng bước cho năm học mới.

Tóm lại, rất cần thiết phải cải tiến và đổi mới khoa Ngoại ngữ theo với các bước cụ thể nêu trên để nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý đào tạo của khoa trong xu thế phát triển của trường.

**TS. Nguyễn Đắc Tâm -
Phó Chủ tịch HĐQT
Phó Hiệu trưởng
Kiêm Trưởng khoa Ngoại ngữ**

Khoa Ngôn ngữ Anh được thành lập năm 1995. Khoa đào tạo hai chuyên ngành: Tiếng Anh Thương mại và Giảng dạy Tiếng Anh.

Phòng Đa phương tiện của khoa Ngoại ngữ, trường ĐHDL Văn Lang đi vào hoạt động chính thức từ Học kỳ 1, năm học 2012 – 2013. Phòng được trang bị 30 máy tính, 1 máy chiếu và các trang thiết bị chuyên dụng cho việc dạy – học ngoại ngữ; tạo môi trường tốt cho việc phát triển 4 kỹ năng: Listening, Speaking, Pronunciation, Interpretation.

Đặc biệt, về kỹ năng Interpretation, chương trình ghi âm giọng nói giúp sinh viên có thể so sánh tần số phát âm của mình với người bản xứ, từ đó có cách điều chỉnh tần số tương ứng với chuẩn phát âm. Trong tương lai gần, tài nguyên của phòng đa phương tiện sẽ được tích hợp với hệ thống chung của trường, hứa hẹn mang lại hiệu quả cao hơn.

(www.vanlanguni.edu.vn)